

Số: 153/2021/QĐST-HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 01 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 226/2021/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Xuân C, sinh năm: 1985

Bị đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm: 1991

Đều có HKTT: Thôn X, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212, 213, khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021.

XÉT THẤY :

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH :

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân C và chị Trần Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Xuân C và chị Trần Thị T.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Thu H, sinh ngày 28/01/2010 và cháu Lê Xuân T, sinh ngày 03/8/2011. Nay các đương sự thoả thuận chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lê Xuân C cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H mỗi cháu 1.500.000đ/01 tháng, kể từ tháng 9 năm 2021 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Anh Lê Xuân C được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản:* Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí:* Các đương sự phải chịu 50% án phí dân sự sơ thẩm, anh C phải chịu 50% án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Hai bên thỏa thuận anh C nộp cả phần của chị H. Tổng 2 khoản = 300.000đ, được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000đ theo biên lai 0006222 ngày 14/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS T;
- Chi cục THA T;
- Các đương sự;
- UBND xã P - huyện N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Lan